

TỜ TRÌNH
Về việc Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh An Giang năm 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Kế toán ngày 20/11/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 25/2017/NĐ-CP ngày 14/3/2017 của Chính phủ về Báo cáo tài chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư số 133/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập Báo cáo tài chính nhà nước (BCTCNN);

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh An Giang năm 2020 như sau:

Phần thứ nhất

CĂN CỨ PHÁP LÝ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH 2020; BỐI CẢNH KINH TẾ XÃ HỘI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC CỦA TỈNH

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Theo quy định của Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015; Nghị định số 25/2017/NĐ-CP ngày 14/3/2017 của Chính phủ về Báo cáo tài chính nhà nước. Từ năm 2019, Hệ thống Kho bạc nhà nước có trách nhiệm tổng hợp, lập Báo cáo tài chính nhà nước (BCTCNN) toàn quốc và BCTCNN tỉnh.

Cụ thể, tại Điều 30 Luật Kế toán 2015 quy định:

“Việc lập báo cáo tài chính nhà nước được thực hiện như sau:

a) Bộ Tài chính chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính nhà nước trên phạm vi toàn quốc, trình Chính phủ để báo cáo Quốc hội; chỉ đạo Kho bạc Nhà nước

chủ trì, phối hợp với cơ quan tài chính lập báo cáo tài chính thuộc phạm vi địa phương, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp;

4. Báo cáo tài chính nhà nước được lập và trình Quốc hội, Hội đồng nhân dân cùng với thời điểm quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước...”

BCTCNN là công cụ để các nhà lãnh đạo quản lý phân tích đánh giá hiện trạng và quản lý toàn bộ các nguồn lực, nghĩa vụ và tình hình sử dụng các nguồn lực của Nhà nước (tài sản công, nợ công, thu nhập, chi phí, vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các tài sản, nguồn vốn khác của Nhà nước...). So với các báo cáo quyết toán Ngân sách nhà nước, BCTCNN sẽ cung cấp cho các cấp có thẩm quyền, nhân dân và các nhà đầu tư bức tranh đầy đủ và toàn diện hơn về tiềm lực tài chính của khu vực tài chính nhà nước. Về lâu dài, BCTCNN góp phần nâng cao hơn nữa tính công khai, minh bạch của thông tin tài chính nhà nước, nâng cao trách nhiệm giải trình của Nhà nước và phù hợp với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế.

Theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 25/2017/NĐ-CP ngày 14/3/2017 của Chính phủ về Báo cáo tài chính nhà nước. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Kho bạc Nhà nước tỉnh và Sở Tài chính, các đơn vị có liên quan để thực hiện việc lập, tổng hợp BCTCNN tỉnh 2020 để Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang.

Việc thuyết minh, đánh giá một số nội dung trọng yếu liên quan đến BCTCNN tỉnh 2020 để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang còn được căn cứ vào nội dung các văn bản pháp lý sau đây:

Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2020.

II. BỐI CẢNH KINH TẾ XÃ HỘI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC 2020

Năm 2020, mặt dù đối mặt với không ít khó khăn, thách thức do biến đổi khí hậu, tác động của đại dịch COVID-19 ảnh hưởng nặng đến các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh. Nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành quyết liệt của lãnh đạo tỉnh, cùng sự nỗ lực của các doanh nghiệp và nhân dân, kinh tế của An Giang vẫn tăng trưởng tốt khi tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP ước đạt 5,45%. Trong đó, so với cùng kỳ khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,11%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,58%; khu vực dịch vụ tăng 7,26%; thuế sản phẩm trừ trợ giá sản phẩm tăng 5,35%. An Giang thực hiện đạt và vượt 9/13 chỉ tiêu và các mặt hàng xuất khẩu của An Giang tăng như gạo, thủy sản... cũng tăng trước tác động của dịch bệnh COVID-19. Thu NSNN tăng 0,9% so năm trước, chi ngân sách địa phương bằng 108,86% so năm trước...

Năm 2020, tỉnh An Giang tiếp tục thực hiện 2 Nghị quyết quan trọng của Trung ương Đảng có tác động mạnh mẽ và toàn diện đến nền kinh tế xã hội và hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, các đơn vị sự nghiệp trong khu vực nhà nước, đó là Nghị quyết số 18-NQ-TW ngày 25/10/2017 của BCHTW khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động

hiệu quả; và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCHTW khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Để có thêm thông tin về tình hình tài chính nhà nước và kết quả hoạt động tài chính nhà nước trong năm 2020 trên phạm vi toàn tỉnh giúp các cấp, các cơ quan quản lý điều hành ngân sách, tài chính công hiệu quả và góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về Báo cáo tài chính nhà nước năm 2020 với các nội dung như sau:

Phần thứ hai

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH AN GIANG 2020

I. SỐ LIỆU BCTCNN

Các số liệu và phân tích, giải trình chi tiết theo các Phụ lục đính kèm số I, II, III, IV ban hành kèm theo Nghị định số 25/2017/NĐ-CP ngày 14/3/2017 của Chính phủ.

1. Báo cáo tình hình tài chính nhà nước:

Báo cáo này phản ánh tình hình tài sản và nguồn hình thành tài sản nhà nước tỉnh tại thời điểm cuối năm 2020. Cụ thể, Báo cáo này phản ánh quy mô tài sản khu vực nhà nước tỉnh, đang nằm ở đâu và được hình thành từ những nguồn nào.

Đến thời điểm hiện tại, BCTCNN tỉnh năm 2020 đã được trình bày được chỉ tiêu tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch nông thôn và kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do địa phương quản lý, chưa bao gồm: tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, thủy lợi, đê điều... *(trong đó chưa bao gồm cả phần đã giao cho doanh nghiệp quản lý, sử dụng và khai thác)*; đất đai chưa giao quyền sử dụng; tài sản có giá trị lịch sử, văn hóa như di sản, di tích lịch sử, hiện vật trưng bày.... Nguyên nhân, là do một số loại tài sản hạ tầng chưa có văn bản điều chỉnh cụ thể về chế độ quản lý, sử dụng và khai thác; các bộ có liên quan, các địa phương chưa hoàn thành việc kiểm kê, phân loại, xác định giá trị tài sản; chế độ báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng chưa được các Bộ và địa phương thực hiện; cơ sở dữ liệu một số tài sản kết cấu hạ tầng vẫn đang trong quá trình nghiên cứu hoặc đang triển khai cập nhật. BCTCNN đã bổ sung một số nội dung thuyết minh, giải thích biến động của một số chỉ tiêu quan trọng so với số liệu năm 2019.

Tổng tài sản nhà nước tại thời điểm 31/12/2020 là 67.817 tỷ đồng, tăng 6.280 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ 10% so với thời điểm 31/12/2019. Tổng tài sản tăng, nguyên nhân là tài sản dài hạn tăng do xác định tương đối chính xác giá trị xây dựng cơ bản dở dang so với thời điểm 31/12/2019.

Theo đó, tài sản nhà nước tỉnh tại thời điểm cuối năm 2020 chủ yếu nằm ở các khoản như sau: khoản tiền và các khoản tương đương tiền, chiếm tỷ trọng 8% của tổng tài sản;

Vốn của nhà nước tại doanh nghiệp, ngân hàng và các tổ chức tài chính do địa phương quản lý đến ngày 31/12/2020 số tiền là 2.732,864 tỷ đồng, trong đó:

a) *Vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước năm 2020 là 2.337,706 tỷ đồng, cụ thể:*

- *Đối với các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ gồm có 04 doanh nghiệp, vốn nhà nước năm 2020 là 1.453,405 tỷ đồng, tăng 55,848 tỷ đồng so với năm 2019. Nguyên nhân tăng là do các doanh nghiệp phân phối trích lập Quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp.*

- *Đối với các công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước gồm có 04 doanh nghiệp, vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp năm 2020 là 884,301 tỷ đồng, tăng 23,345 tỷ đồng so với năm 2019. Nguyên nhân tăng là do cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước đầu tư tại Công ty cổ phần Điện nước An Giang, Công ty cổ phần Du lịch An Giang bằng cổ phiếu phát hành thêm.*

b) *Vốn ngân sách cấp cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do địa phương quản lý (toàn tỉnh): Lũy kế đến 31/12/2020, ngân sách tỉnh cấp vốn cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do địa phương quản lý số tiền là 395,158 tỷ đồng, tăng 81,168 tỷ đồng so với số liệu báo cáo năm 2019 (số báo cáo năm 2019 là 313,990 tỷ đồng). Nguyên nhân tăng là do bổ sung quỹ phát triển đất của tỉnh số tiền 78,585 tỷ đồng, quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh, huyện số tiền 2,583 tỷ đồng.*

Về nguồn hình thành tài sản, các tài sản nêu trên của tỉnh được hình thành chủ yếu từ nguồn vốn (vốn chủ sở hữu) của nhà nước (được hình thành và tích lũy qua các năm từ hoạt động thu chi tài chính, ngân sách) và nguồn thặng dư (lũy kế). Nguồn hình thành tài sản từ việc vay nợ chiếm tỷ trọng không đáng kể (0,50%), trong đó vay nợ của chính quyền địa phương (NSNN) là 205,8 tỷ đồng (khớp đúng với số vay của NSNN trên báo cáo quyết toán NSNN 2020).

Về số liệu chỉ tiêu tài sản kết cấu hạ tầng là: 28.416,8 tỷ đồng, chủ yếu là tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ và các công trình nước sạch. Theo lộ trình dự kiến, các năm tiếp theo các thông tin (gồm đất đai chưa giao quyền sử dụng; tài sản có giá trị lịch sử, văn hóa như di sản, di tích lịch sử, hiện vật trưng bày) sẽ được hoàn thiện, chuẩn hóa để tổng hợp trình bày đầy đủ trên BCTCNN.

Thực chất của số thặng dư lũy kế này trên BCTCNN tỉnh 2020 chính là một nguồn lực tài chính tiềm năng mà nhà nước đang và sẽ được hưởng lợi do chênh lệch của hoạt động thu, chi tài chính từ các năm trước đây cho việc phát triển kinh tế xã hội và từ sự phát triển kinh tế xã hội mang lại. Về mặt vật chất, nguồn lực tài chính này hiện hữu chủ yếu qua khoản giá trị tiền và tương đương tiền của nhà nước và giá trị còn lại các tài sản cố định của tỉnh như đã nêu.

Số liệu này sẽ là một căn cứ tài chính cho việc lập kế hoạch NSNN, kế hoạch tài chính nhà nước trong các năm tiếp theo. Trong trường hợp thâm hụt, nó phản ánh khả năng rủi ro hoặc khả năng mất cân đối tài chính, hoặc các nghĩa vụ tài chính mà nhà nước phải bù đắp trong các năm sau và cần tìm cách bổ sung nguồn thu hoặc tiết giảm các chi phí cho phù hợp, tiết kiệm và hiệu quả hơn trong quản lý nền kinh tế xã hội bằng các biện pháp tài chính.

2. Báo cáo Kết quả hoạt động tài chính:

Khác với Báo cáo tình hình tài chính 2020 phản ánh tài sản và nguồn hình thành (lũy kế) của nhà nước đến hết 2020, thì Báo cáo kết quả hoạt động tài chính 2020 chỉ phản ánh số liệu doanh thu và chi phí của khu vực nhà nước theo từng năm của 2 năm liên kế (2019 và 2020).

Về mặt nguyên tắc, đối với doanh nghiệp, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là báo cáo tài chính tổng hợp, phản ánh tổng quát tình hình và kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) trong một kỳ hoạt động của doanh nghiệp và chi tiết cho các hoạt động kinh doanh chính. Đối với khu vực nhà nước, Báo cáo này chỉ ra sự cân bằng giữa thu nhập (doanh thu) và chi phí trong từng kỳ kế toán của khu vực nhà nước, trong đó tập trung vào hoạt động thu, chi thuộc NSNN và các hoạt động ngoài NSNN của các đơn vị thuộc khu vực nhà nước (ví dụ hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị sự nghiệp; các hoạt động thu chi từ khoản phí được khấu trừ để lại cho đơn vị...).

Theo đó, tổng doanh thu tài chính 2020 của tỉnh An Giang là 18.128 tỷ đồng, trong đó doanh thu thuộc NSNN chiếm tỷ trọng lớn (87%/tổng doanh thu). Trong đó chủ yếu là doanh thu từ thuế (25%) và doanh thu khác (68%). Chi phí từ nguồn NSNN cũng chiếm tỷ trọng lớn (82%/tổng chi phí). Trong đó, chủ yếu là chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho con người (79%). Doanh thu thuộc NSNN và chi phí thuộc NSNN của năm 2020 chênh lệch thặng dư khoảng 6.409 tỷ đồng, chiếm khoảng 9% trên tỷ trọng tổng tài sản của tỉnh cuối năm 2020. Như vậy, các hoạt động thu chi NSNN vẫn là nguồn hình thành chủ yếu cho các khoản thặng dư tài chính hàng năm của tỉnh.

Doanh thu và chi phí của hoạt động ngoài NSNN còn chiếm tỷ trọng nhỏ. Điều này phản ánh các khoản thu chi NSNN nước vẫn là hoạt động tài chính chủ yếu của nhà nước; mức độ xã hội hóa các khoản thu, chi (sự nghiệp, dịch vụ...) từ khu vực nhà nước còn thấp.

Tương ứng với số liệu thu chi, số liệu thặng dư tài chính nhà nước (gần 6.409 tỷ đồng) phản ánh kết quả hoạt động tài chính nhà nước tỉnh của năm 2020. Qua đó, cho thấy thặng dư năm 2020 là một kết quả tích cực, tạo nguồn lực tài chính cho việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế xã hội của tỉnh trong những năm tiếp theo.

3. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ:

Đây là báo cáo tài chính tổng hợp, phản ánh tình hình lưu chuyển tiền tệ, bao gồm các luồng tiền thu vào, các luồng tiền chi ra từ các hoạt động chủ yếu, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính trong năm 2020; số dư tiền và tương đương tiền tại thời điểm kết thúc năm 2020 trong phạm vi tỉnh.

Số liệu trên BCLCTT phản ánh 3 nội dung: Luồng tiền từ hoạt động chủ yếu của nhà nước (luồng tiền phát sinh từ các hoạt động thường xuyên của Nhà nước, không phải là các hoạt động đầu tư hay hoạt động tài chính); Luồng tiền từ hoạt động đầu tư của Nhà nước (luồng tiền phát sinh từ các hoạt động mua sắm, xây dựng, thanh lý, nhượng bán các tài sản dài hạn và các khoản đầu tư khác); Luồng tiền từ hoạt động tài chính của Nhà nước (vay, trả nợ vay...).

4. Thuyết minh BCTCNN:

Theo quy định, Thuyết minh BCTCNN tỉnh bao gồm 2 phần: Phần thuyết minh (phần lời) và phần số liệu. Phần thuyết minh nêu một số các nội dung liên quan để làm rõ hơn về tình hình kinh tế xã hội, các nguyên tắc, phương pháp kế toán, tổng hợp số liệu... và đặc biệt là giải thích rõ hơn một số số liệu chi tiết trong báo cáo mà các số liệu tổng hợp trên 3 báo cáo tài chính nhà nước nêu trên chưa chi tiết được. Phần số liệu được nêu chi tiết hơn đối với một số số liệu quan trọng, trọng yếu trong 3 báo cáo đã nêu; như: chi tiết và biến động các loại tài sản cố định của tỉnh; chi tiết về đầu tư vốn nhà nước tỉnh tại doanh nghiệp; chi tiết các nguồn doanh thu từ các loại thuế (TNDN; VAT...), phí, lệ phí và doanh thu khác...

II. KIẾN NGHỊ, BÁO CÁO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Năm 2020 là năm thứ ba thực hiện lập BCTCNN tại địa phương. Mặc dù đã có một số cải tiến so với các năm đầu tiên (như chất lượng thông tin báo cáo đầu vào được nâng cao hơn, phạm vi BCTCNN được mở rộng hơn bao gồm cả thông tin tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, hạ tầng nước sạch nông thôn;...); tuy nhiên vẫn không tránh khỏi một số tồn tại, vướng mắc. Đây là một nội dung nghiệp vụ mới và khó đối với khu vực nhà nước và cơ quan quản lý, đơn vị dự toán trong việc lập và tổng hợp, phân tích số liệu tài chính nhà nước. Đồng thời, phạm vi tổng hợp của BCTCNN rất rộng, với nhiều chế độ kế toán nhà nước khác nhau tùy thuộc vào loại hình đơn vị và chưa theo chuẩn mực kế toán công quốc tế. Nội dung của Báo cáo tài chính nhà nước được tổng hợp từ báo cáo của các cơ quan đơn vị nên số liệu có thể chưa được đầy đủ và cần phải tiếp tục cập nhật, điều chỉnh.

Trên cơ sở BCTCNN tỉnh 2020, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh một số nội dung để tăng cường hiệu quả của hoạt động tài chính nhà nước tỉnh nói chung và hoạt động quản lý quỹ NSNN nói riêng. Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Kho bạc Nhà nước, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt công tác lập BCTCNN tỉnh, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý tài chính ngân sách trên địa bàn.

Trên đây là BCTCNN tỉnh An Giang 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước